

Số: 84/2021/QĐST-VDS

*Châu Thành, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Chị Trịnh Thị Mỹ A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: anh Nguyễn Minh T và chị Trịnh Thị Mỹ A kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 11/4/2019 trên tinh thần tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống riêng lẻ tại nơi cư trú của mỗi người thời gian chung sống, tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, có những bất đồng trong cuộc sống vợ chồng do có sự chênh lệch về tuổi tác cho nên hai vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T và chị A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh T và chị A thừa nhận không có con chung, nên không xét đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thừa nhận không có nên Tòa án không xét đến.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh T nhận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trịnh Thị Mỹ A.

- Về con chung: Anh T và chị A thừa nhận không có con chung, nên không xét đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thừa nhận không có, nên không xét đến.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T nhận chịu toàn bộ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của anh T được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004868 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã Tường Đa huyện CT, tỉnh BT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Tuấn**